

# Niềm tin xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19, nghiên cứu trường hợp thành phố Hà Nội

Nguyễn Như Trang\*

Nhận ngày 5 tháng 9 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 4 tháng 11 năm 2021.

**Tóm tắt:** Niềm tin có vai trò quan trọng trong quản lý và phát triển xã hội, là cơ sở nền tảng giúp xã hội vượt qua khủng hoảng, đưa đất nước phát triển bền vững trong hội nhập khu vực và quốc tế. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 của năm 2021, các giá trị xã hội được cộng đồng tin tưởng là sự chia sẻ, hỗ trợ nhau về các thông tin phòng chống dịch bệnh, sự chia sẻ, hỗ trợ nhau về đời sống tinh thần và vật chất. Các phân tích trong bài viết chỉ ra mức độ tin tưởng cao và cao đều trên các nhóm xã hội khác nhau. Mức độ tin tưởng vào gia đình cao hơn cộng đồng, mức độ tin tưởng vào chính quyền cao hơn các tổ chức chính trị xã hội. Ở Việt Nam, đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, đoàn kết cộng đồng và sự phối hợp của các thiết chế xã hội nhằm triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh là những yếu tố quan trọng, tạo nên niềm tin và sự bình ổn xã hội.

**Từ khóa:** Cộng đồng, đại dịch Covid-19, gia đình, niềm tin xã hội, thiết chế xã hội.

**Phân loại ngành:** Xã hội học

**Abstract:** Trust plays an important role in social management and development. It is the fundamental basis to help society overcome the crisis, and brings the country to sustainable development in regional and international integration. In the context of the Covid-19 pandemic in 2021, the social values trusted by the community are the acts of sharing and supporting each other in disease prevention information, sharing and supporting in spiritual and material life. The analysis in the article shows high, consistent levels of trust across different social groups. The level of trust in the family is higher than that in the community, the level of trust in the government is higher than that in socio-political organizations. The development of the Covid-19 pandemic in Vietnam is complicated, therefore community solidarity and the coordination of social institutions to implement epidemic prevention and control measures are important factors, creating confidence in the community trust and social stability.

**Keywords:** Community, Covid-19 pandemic, family, social trust, social institutions.

**Subject classification:** Sociology

---

\* Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.  
Email: nhustrang6@gmail.com

## 1. Đặt vấn đề

Đại dịch Covid-19 đã gây nên những ảnh hưởng nghiêm trọng đến toàn bộ đời sống xã hội của con người, làm thay đổi căn bản thể giới mà chúng ta đang sống. Covid-19 tác động nghiêm trọng đến mọi lĩnh vực: kinh tế, xã hội, việc làm, an sinh xã hội, y tế, giáo dục, thông tin truyền thông và chuyển đổi số. Quan trọng nhất, đại dịch Covid-19 đã tác động trực tiếp đến quản lý xã hội (Nguyễn Đức Vinh và cộng sự, 2020). Những biến đổi lớn đang ảnh hưởng sâu rộng đến toàn bộ sự phát triển xã hội; do đó, niềm tin xã hội là cơ sở nền tảng thúc đẩy sự phát triển và ổn định xã hội.

Kể từ khi đại dịch Covid-19 xảy ra, Việt Nam đã triển khai nhiều biện pháp phòng chống dịch bệnh. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Chỉ thị về giãn cách xã hội, huy động các Bộ, ngành cùng phối hợp chống dịch. Bộ Y tế chịu trách nhiệm chính về chăm sóc điều trị cho những người nhiễm bệnh. Quân đội và công an phối hợp với địa phương và ngành y tế hỗ trợ truy vết, giúp đỡ những vùng bị cách ly, phong tỏa. Toàn xã hội thực các biện pháp 5k (khẩu trang, khoảng cách, khử khuẩn, không tụ tập và khai báo y tế). Tuy nhiên, các biến thể mới của virus đã tiếp tục gây nên sự lan truyền mạnh mẽ, số ca nhiễm tiếp tục tăng và lan nhanh ra nhiều tỉnh thành. Nền kinh tế bắt đầu chịu những ảnh hưởng nặng nề khi nhiều nhà máy, cơ sở sản xuất phải ngừng hoạt động. Người lao động mất việc làm, giảm thu nhập, ảnh hưởng đến đời sống của các gia đình, đe dọa an ninh kinh tế và ổn định xã hội...

Nhận thức được vai trò của niềm tin xã hội là một yếu tố quan trọng trong quản lý và phát triển xã hội, là cơ sở nền tảng giúp xã hội vượt qua khủng hoảng, đưa đất nước phát triển bền vững trong hội nhập khu vực và quốc tế. Trên cơ sở coi niềm tin như là một sản phẩm của xã hội, được tạo ra từ các tương tác của cộng đồng và các thiết chế xã hội trong thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, bài viết tìm hiểu niềm tin xã hội của người dân đối với cộng đồng và các thiết chế xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19; tìm hiểu mức độ tin tưởng trên các nhóm xã hội khác nhau, so sánh niềm tin xã hội của người dân đối với gia đình và cộng đồng.

## 2. Khái niệm, phương pháp và mẫu nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm niềm tin xã hội và đại dịch Covid-19

“Niềm tin xã hội” được tiếp cận nghiên cứu từ nhiều ngành khoa học xã hội khác nhau. Mỗi ngành đều có quan điểm và cách thức tiến hành nghiên cứu riêng, nó bắt nguồn từ cách nhìn nhận và giải quyết vấn đề của ngành khoa học đó. Niềm tin xã hội được các nhà xã hội học đề cập đến, khác với triết học và tâm lý học, xã hội học nhấn mạnh đến tính xã hội của niềm tin. Niềm tin được hiểu không chỉ đơn thuần là cảm xúc hay ý thức của cá nhân, mà phải gắn với mối quan hệ và ý thức cộng đồng của chính cá nhân đó. Niềm tin phản ánh điều kiện sống, sinh hoạt, phương thức sản xuất, văn hóa của cộng đồng trong những hoàn cảnh lịch sử, không gian và thời gian nhất định. Trong một số nghiên cứu, khái niệm niềm tin xã hội được sử dụng đồng nhất với khái niệm lòng tin xã hội. Misztal (1996), Hearn (1997) hay Hardin (2001) nhận định rằng, lòng tin xã hội chính là một giá trị

xã hội quan trọng của cá nhân đối với các cá nhân và nhóm xã hội khác. Với tư cách là một chỉnh thể, lòng tin xã hội được tạo lập từ những thành tố khác nhau như: sự tương tác qua lại, trách nhiệm về mặt đạo đức, sự đáng tin cậy, các mối quan hệ xã hội, sự hợp tác (Nguyễn Quý Thanh, 2016).

Trong một bài viết đăng trên Tạp chí *Xã hội học châu Âu*, Delhey và Newton nhấn mạnh hai cách tiếp cận chính khi nghiên cứu về niềm tin (Delhey, Newton, 2005). Trường phái tâm lý học xã hội coi niềm tin là đặc điểm của cá nhân, có nguồn gốc liên quan đến tâm lý con người. Trường phái thứ hai coi niềm tin là sản phẩm của xã hội, chứ không đơn thuần là phép cộng cá nhân. Hai tác giả này đã kiểm chứng bằng nghiên cứu thực nghiệm ở hơn 60 quốc gia trên thế giới. Kết quả chứng minh rằng, niềm tin trước hết do các thiết chế xã hội và quan hệ xã hội quyết định. Các tổ chức xã hội, mạng lưới xã hội, điều kiện xã hội đã góp phần xây dựng và phát triển niềm tin. Nghiên cứu này xem xét niềm tin xã hội như là một sản phẩm của các thiết chế. Niềm tin bao gồm cách suy nghĩ, cảm nhận và hành động không chỉ của cá nhân mà của cả các nhóm xã hội khác nhau trước các giá trị xã hội hiện tại, theo cách tiếp cận thứ 2 của các nhà xã hội học.

Niềm tin xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19 là cách nhìn nhận và đánh giá của người dân đối với cộng đồng và các thiết chế xã hội, được thể hiện trong nghiên cứu này thông qua các giá trị xã hội. Đó là các giá trị về sự yêu thương, chia sẻ và đoàn kết cùng thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh của gia đình và cộng đồng. Đó là niềm tin đối với các thiết chế xã hội như chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội và chính sách an sinh cho người dân trong bối cảnh dịch bệnh.

“Đại dịch Covid-19” là dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra, xuất hiện lần đầu năm 2019 tại tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc. Sau khi thống nhất, ngày 11/02/2020 Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã chính thức gọi tên bệnh này là Covid-19 (viết tắt của cụm từ “Coronavirus disease 2019”). Đầu năm 2020, Việt Nam bắt đầu có những ca nhiễm Covid-19 đầu tiên, số ca bệnh tiếp tục tăng và lan ra nhiều tỉnh thành. Sau khi xuất hiện ở Trung Quốc, dịch Covid-19 lây lan mạnh ra toàn thế giới. Chỉ 30 ngày sau khi gọi tên dịch Covid-19, tại cuộc họp báo về Covid-19 ngày 11/3/2020, WHO đã chính thức tuyên bố sự bùng phát của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp (Covid-19) do chủng mới của virus Corona (SARS-CoV-2) gây ra là đại dịch toàn cầu (Tổ chức Y tế Thế giới, 2020). Tại thời điểm này, dịch đã lan ra 114 nước và vùng lãnh thổ trên thế giới. Đại dịch Covid-19 đã có những tác động mạnh đến đời sống kinh tế, xã hội, con người phải thay đổi thói quen sinh hoạt để phù hợp với diễn biến của dịch bệnh. Chính phủ các nước nỗ lực hết mình thực hiện các biện pháp phòng chống dịch phù hợp với từng khu vực, phù hợp với sự lây lan mạnh của các biến thể mới của Covid-19.

## *2.2. Phương pháp khảo sát trực tuyến và đặc trưng của mẫu nghiên cứu*

Đại dịch Covid-19 buộc con người phải hạn chế giao tiếp, hạn chế gặp gỡ nhằm phòng tránh sự lây lan của virus. Đối với các nghiên cứu trong khoa học xã hội, các cuộc khảo sát gần đây trên thế giới như ở Mỹ, Đức hay Úc đều sử dụng phương pháp khảo sát trực tuyến để thu thập số liệu. Nghiên cứu này cũng sử dụng phương pháp tương tự nhằm thu thập ý kiến của người dân về niềm tin xã hội, về mức độ tin tưởng đối với các hoạt động trong phòng chống dịch bệnh của cộng đồng và các thiết chế xã hội. Câu hỏi khảo sát được thiết kế

dưới dạng Google Form gửi đến người trả lời thông qua E-mail và các trang mạng xã hội khác như: Zalo, Facebook, Viber, Tiktok...

Bảng 1: Đặc điểm nhân khẩu xã hội của mẫu nghiên cứu

	Đặc điểm	Tỷ lệ %
<i>Giới tính</i>	Nam	43,3
	Nữ	56,7
<i>Nhóm tuổi</i>	Dưới 35	54,0
	36 - 45	30,6
	Trên 45	15,4
<i>Học vấn</i>	Trung học phổ thông	18,4
	Trung cấp/ cao đẳng	15,3
	Đại học trở lên	66,3
	Công nhân/ lao động tự do	16,3
<i>Nghề nghiệp</i>	Kinh doanh buôn bán dịch vụ	25,8
	Công chức/ nhân viên văn phòng	38,3
	Sinh viên/ nghề khác	16,3
	Hưu/ nội trợ/ không làm việc	3,3
<i>Mức sống</i>	Khá trở lên	28,7
	Trung bình	64,7
	Dưới trung bình	5,0
<i>Tình trạng cư trú</i>	Người Hà Nội	53,0
	Người nhập cư	47,0

*Nguồn:* Phân tích số liệu điều tra khảo sát của đề tài

Mẫu khảo sát chủ yếu tại Tp. Hà Nội, số người tham gia khảo sát chiếm tỷ lệ lớn là công chức và nhân viên làm việc ở khu vực văn phòng, bao gồm cả lực lượng công an và quân đội (38,3%), có trình độ đại học và trên đại học (66,3%). Vì vậy, kết quả nghiên cứu chủ yếu phản ánh đối với người dân có trình độ dân trí cao tại khu vực Tp. Hà Nội. Thời điểm phản ánh tính từ khi dịch Covid-19 bắt đầu bùng phát ở Việt Nam từ tháng 1/2020 cho đến tháng 5/2021. Do đó, các phân tích dưới đây chỉ phản ánh ý kiến của người dân trong giai đoạn kể trên.

### 3. Niềm tin xã hội trong bối cảnh dịch bệnh ở một số nước trên thế giới

Các nghiên cứu trước đây ở một số nước trên thế giới chỉ ra rằng, người dân sống trong các xã hội có độ tin cậy cao thường có xu hướng chấp nhận rủi ro cao. Năm 2005, dữ liệu khảo sát từ Thụy Sĩ của Siegrist và cộng sự đã cho thấy, những người có mức độ tin tưởng cao vào chính quyền, nhà quản lý hoặc nhà khoa học có nhận thức rủi ro thấp

về các mối nguy hiểm (Siegrist M., Gutscher H., & Earle TC, 2005). Tương tự, nghiên cứu tại Trung Quốc năm 2019 đã chứng minh rằng, ở những khu vực có lòng tin xã hội cao, những người ra quyết định cho các tổ chức sẵn sàng chấp nhận rủi ro cao và chấp thuận các đề xuất mạo hiểm (Su K., Liu H., & Zhang H., 2019). Theo nghiên cứu này, những người ở trong môi trường có độ tin cậy cao dễ dàng chấp nhận những tình huống không quen thuộc và ít sợ gặp rắc rối hơn. Điều này là do họ có nhận thức tự tin rằng, bạn bè hoặc các cơ quan chức năng sẽ giúp khi họ gặp vấn đề. Những kỳ vọng tích cực và cảm giác an toàn này có thể được phản ánh trong các trường hợp khẩn cấp, xã hội có những biến động như đại dịch Covid-19 đang xảy ra.

Niềm tin xã hội là một cơ chế quan trọng trong việc vượt qua các cuộc khủng hoảng trong suốt lịch sử. Một số xã hội hiện đang nhấn mạnh vai trò của niềm tin xã hội trong việc chống lại đại dịch Covid-19. Nghiên cứu nhằm mục đích tìm hiểu sự khác biệt về niềm tin xã hội ở 68 quốc gia có liên quan như thế nào đến tốc độ lây lan của Covid-19. Chúng tôi đã sử dụng dữ liệu chỉ số xuyên quốc gia từ *Khảo sát giá trị thế giới* để tìm hiểu sự khác biệt về niềm tin xã hội giữa các quốc gia. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, ở các quốc gia có mức độ tin tưởng xã hội cao, đặc biệt là sự tin tưởng giữa các thành viên trong nhóm hoặc với phạm vi hẹp hơn, hoặc rộng hơn nhưng có giới hạn, số ca nhiễm mới có xu hướng đạt đỉnh đầu tiên trong thời gian ngắn hơn so với các quốc gia khác. Kết quả nghiên cứu cũng có thể được hiểu rằng, trong bối cảnh dịch bệnh, một mặt, sự hợp tác cao giữa mọi người để đạt được mục tiêu chung và tuân thủ chặt chẽ các chuẩn mực xã hội có thể cho phép cản trở sự lây lan nhanh của Covid-19.

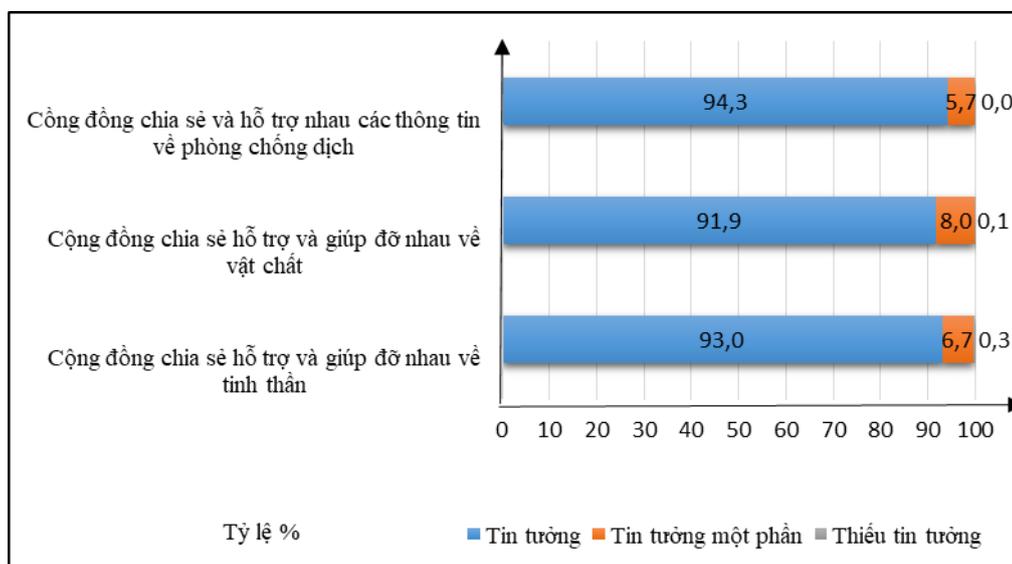
Tại châu Á, Hàn Quốc đã thực hiện một nghiên cứu nhằm mục đích khai thác các tình huống do cuộc khủng hoảng của dịch bệnh Covid-19 mang lại. Từ đó xác định các ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng đại dịch và các phản ứng của thể chế đối với lòng tin xã hội. Nghiên cứu tìm kiếm lòng tin xã hội trong các tổ chức xã hội khác nhau đã thay đổi như thế nào, xác định tác động của việc quản lý khủng hoảng đối với lòng tin xã hội. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, lòng tin xã hội của người dân đối với chính quyền trung ương và địa phương ở Hàn Quốc được cải thiện đáng kể, trong khi lòng tin vào cơ quan tư pháp, báo chí và các tổ chức tôn giáo giảm mạnh. Sự cải thiện lòng tin vào chính quyền trung ương và địa phương gắn liền với việc chủ động ứng phó với cuộc khủng hoảng do đại dịch gây ra. Việc không thực hiện các hành động thích hợp là nguyên nhân dẫn đến sự suy giảm lòng tin đối với các tổ chức tôn giáo (Hani Kim, 2020). Những phát hiện này cho thấy tầm quan trọng của quản lý rủi ro trong việc hình thành niềm tin xã hội. Điều này cũng ngụ ý rằng, Hàn Quốc có thể đang chuyển đổi từ một xã hội có độ tin cậy thấp sang xã hội có độ tin cậy cao.

#### **4. Niềm tin xã hội đối với các giá trị cộng đồng trong phòng chống dịch bệnh Covid-19**

Giá trị là những nguyên tắc đạo đức và đánh giá về sự vật hiện tượng có ý nghĩa đối với chủ thể hành động được cộng đồng xã hội chấp nhận. Weber (1990) cho rằng, con người hành động để đạt mục đích đã đề ra nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân và xã hội.

Các hành vi có ý thức của cá nhân với tư cách là chủ thể hành động chưa chắc đã là giá trị xã hội nếu nó không có liên quan gì đến những người xung quanh, hay nói cụ thể là không nằm trong quan hệ tương tác với người khác (Vũ Hào Quang, 2014). Khái niệm giá trị được nêu ra ở đây thuộc phạm trù xã hội học, nó liên quan trực tiếp tới hành động xã hội và tương tác xã hội trong một cấu trúc xã hội tại một giai đoạn lịch sử cụ thể. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 của năm 2021, các giá trị xã hội có những đặc thù riêng, các giá trị được cộng đồng tin tưởng là sự chia sẻ hỗ trợ nhau về các thông tin phòng chống dịch bệnh, sự chia sẻ hỗ trợ nhau về đời sống tinh thần và vật chất (hình 2.1).

Hình 2.1: Mức độ tin tưởng của người dân đối với các giá trị cộng đồng trong phòng chống dịch bệnh Covid-19



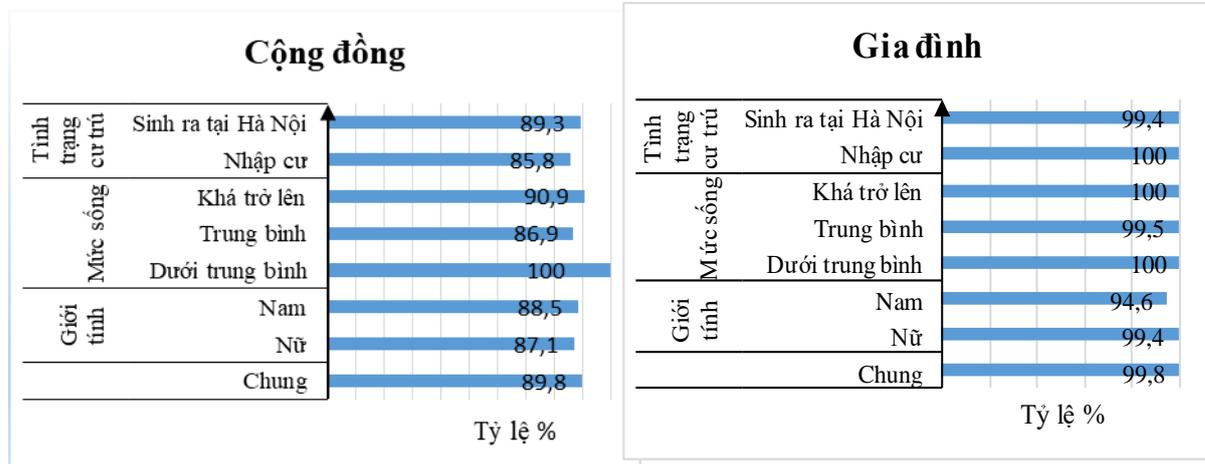
*Nguồn:* Phân tích số liệu điều tra khảo sát của đề tài.

Với hơn 90% mẫu nghiên cứu lựa chọn các giá trị xã hội về hỗ trợ tinh thần, vật chất và các thông tin phòng chống dịch bệnh, mức độ tin tưởng cao nhất là sự chia sẻ thông tin về phòng chống dịch bệnh với 94,3%, sự chia sẻ và giúp đỡ nhau về tinh thần là 93% và sự chia sẻ hỗ trợ nhau về vật chất 91,9%. Đây là những giá trị gắn chặt với đời sống xã hội trong bối cảnh dịch bệnh khi nhiều gia đình bị cách ly, nhiều khu dân cư bị phong tỏa cần sự hỗ trợ từ cộng đồng. Sự hỗ trợ thể hiện bằng các hành động cụ thể như: thăm hỏi và động viên nhau về đời sống tinh thần, giúp đỡ nhau về vật chất. Hỗ trợ thực phẩm và các vật dụng cần thiết cho những gia đình bị mất việc làm, bị phong tỏa, cho gia đình có người nhiễm bệnh. Đó là các giá trị cộng đồng vững chắc trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

Tuy nhiên, trong dịch bệnh, hỗ trợ nhau là chưa đủ, người dân cần có sự đoàn kết, cần có tiếng nói chung để cùng nhau thực hiện các biện pháp phòng chống dịch. Đó là sự đoàn kết trong gia đình, đoàn kết trong cộng đồng và đoàn kết ở các nhóm xã hội khác nhau.

Mức độ tin tưởng vào gia đình và cộng đồng trong đoàn kết phòng chống dịch bệnh Covid-19 được phân tích thể hiện trên từng nhóm xã hội khác nhau (hình 2.2).

Hình 2.2: Niềm tin của người dân đối với sự đoàn kết của gia đình và cộng đồng trong phòng chống dịch bệnh Covid-19



*Nguồn:* Phân tích số liệu điều tra khảo sát của đề tài

Mức độ tin tưởng của người dân đối với gia đình gần như tuyệt đối, với 99,8% tin tưởng. Điều này có nghĩa là, người dân tin các thành viên trong gia đình có thể kiểm soát được hành vi của nhau, chia sẻ được với nhau để cùng thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho gia đình. Trong khi đó, mức độ tin tưởng đối với cộng đồng thấp hơn, chỉ 89,8%. Phân tích sâu so sánh niềm tin xã hội của người trả lời theo giới tính (nam - nữ), mức sống (khá giả, trung bình, dưới trung bình) hay tình trạng cư trú (người bản địa sinh ra tại Hà Nội, người nhập cư về Hà Nội sinh sống) đối với sự đoàn kết phòng chống dịch bệnh trong gia đình và cộng đồng cho thấy không có sự khác biệt lớn. Mức độ tin tưởng cao và cao đều trên các nhóm xã hội khác nhau. Đặc biệt, có khoảng chênh lệch khá lớn giữa niềm tin vào gia đình và niềm tin vào cộng đồng là 10%. Kết quả nghiên cứu này tương tự như kết quả nghiên cứu của Nguyễn Quý Thanh, khi chỉ ra khoảng cách lớn giữa chỉ số lòng tin đối với thành viên gia đình trực tiếp và thành viên ngoài gia đình (được hiểu là cộng đồng). Chỉ số lòng tin đối với thành viên gia đình trực tiếp là 4,2 trong khi đó chỉ số lòng tin với thành viên ngoài gia đình là 0,3. Như vậy, khoảng chênh lệch giữa chỉ số lòng tin đối với thành viên gia đình trực tiếp cao gấp 14 lần so với chỉ số lòng tin của thành viên ngoài gia đình (Nguyễn Quý Thanh, 2016). Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng khá phù hợp với nhận định của Putnam về sự ảnh hưởng của quy mô tổ chức đến niềm tin. Khi quy mô tổ chức nhỏ thì niềm tin càng dễ được hình thành (Putnam, 1995). Với kết quả nghiên cứu này, rõ ràng quy mô như gia đình không chỉ nhỏ mà còn có sự liên kết chặt chẽ giữa các thành viên trong gia đình hơn là các thành viên ngoài cộng đồng. Nói một cách khác, nếu xem xét từ những người không tin tưởng gia đình và cộng đồng trong phòng chống dịch bệnh thì tỷ lệ người không tin vào cộng đồng là 10,2%, tỷ lệ này cao gấp 51 lần so với tỷ lệ

người không tin vào gia đình là 0,2%. Như vậy, có thể thấy rằng, kích thước của sự tương tác xã hội có tỷ lệ nghịch với niềm tin xã hội. Kích thước của sự tương tác càng nhỏ thì niềm tin xã hội càng cao.

## 5. Niềm tin xã hội đối với các thiết chế xã hội trong phòng chống dịch bệnh Covid-19

Các thiết chế xã hội trong nghiên cứu này được hiểu là chính quyền, các Bộ, ngành, các tổ chức chính trị xã hội trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19. Ngoài ra, thiết chế xã hội còn được hiểu là các chính sách xã hội với mục đích an sinh nhằm hỗ trợ cuộc sống cho người dân trong bối cảnh dịch bệnh, là các chính sách tạo nên những ảnh hưởng tích cực đến sức khỏe, đời sống tinh thần và đời sống vật chất của con người.

Trên thế giới đã có những nghiên cứu về sự hài lòng của người dân, sự tin tưởng của người dân sở tại đối với các hoạt động phòng chống dịch bệnh của chính phủ nơi mình cư trú. Cuộc khảo sát toàn cầu về chủ đề “Nhận thức về khủng hoảng toàn cầu” diễn ra vào tháng 5/2020, do cơ quan nghiên cứu xã hội hàng đầu của Singapore là Blackbox Research và Công ty Toluna thuộc Tập đoàn ITWP tiên hành. Cuộc khảo sát này nhằm đánh giá mức độ hài lòng của người dân tại 23 nước và vùng lãnh thổ đối với các nỗ lực của chính phủ nước sở tại trong việc phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Theo kết quả khảo sát, Việt Nam đứng thứ hai thế giới và đứng đầu khu vực Đông Nam Á về mức độ hài lòng của người dân đối với các biện pháp của chính phủ trong việc phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp, với 94% người tham gia khảo sát tại Việt Nam cho biết, việc duy trì thông tin minh bạch về tình hình dịch bệnh đã giúp người dân đặt trọn niềm tin vào chính phủ (Ngọc Hà, 2020).

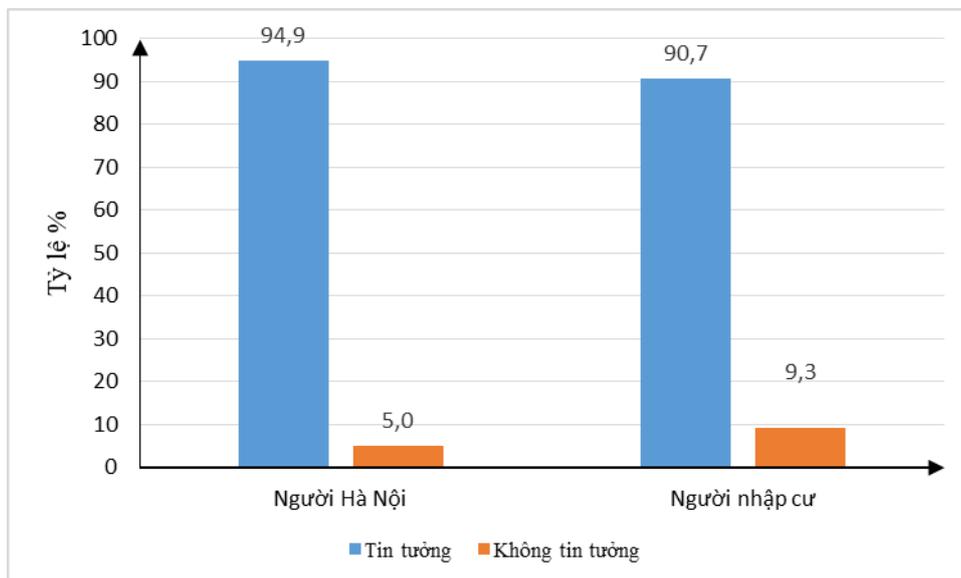
Một kết quả nghiên cứu khác từ Viện Nghiên cứu Lowy của Australia cũng đã xếp hạng Việt Nam nằm trong top 3 các nước và vùng lãnh thổ xử lý đại dịch Covid-19 hiệu quả nhất trên thế giới, trong đó Việt Nam xếp thứ 2 (Thu Lan, 2021). Xếp hạng của Viện nghiên cứu Lowy được đưa ra dựa trên các số liệu nghiên cứu từ 98 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Thời gian xếp hạng được tính trong vòng 36 tuần kể từ sau khi một nước hay vùng lãnh thổ đó ghi nhận ca nhiễm Covid-19 thứ 100 và sử dụng các dữ liệu sẵn có đến ngày 09/01/2021. Hay kết quả thăm dò dư luận do Viện Nghiên cứu thị trường Latana (Đức) thực hiện từ ngày 24/02/2021 đến 14/4/2021 với hơn 50 nghìn người ở 53 quốc gia và khu vực về cách thức phản ứng của các chính phủ với đại dịch Covid-19, trung bình 58% số người được hỏi đánh giá chính phủ nước họ phản ứng tốt với đại dịch. Trong danh sách này, Việt Nam xếp ở vị trí đầu bảng khi có tới 96% số ý kiến bày tỏ hài lòng với công tác phòng chống đại dịch Covid-19 của chính phủ, các nước châu Á có tỷ lệ hài lòng trung bình cao nhất (75%), tiếp đến là châu Âu (45%) và thấp nhất là châu Mỹ Latinh (42%) (TTXVN, 2021).

Tại Việt Nam, ngay từ khi đại dịch xuất hiện, Chính phủ đã có chiến lược nhằm kiến tạo lòng tin cho người dân, thể hiện ở các quyết sách mạnh mẽ như siết chặt công tác phòng dịch, đảm bảo an sinh kịp thời, minh bạch hóa thông tin đến tận người dân thông qua hệ thống truyền thông từ trung ương đến địa phương. Đây chính là cơ sở để người dân

tin tưởng vào các quyết sách của chính quyền và các Bộ, ngành trong phối hợp phòng chống dịch bệnh. Sự minh bạch thông tin trong phòng chống dịch bệnh tại Việt Nam đã giúp làm gia tăng niềm tin xã hội và được thế giới ghi nhận. Một số phát hiện từ các nghiên cứu chính sách của Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) cho thấy rằng, việc nâng cao chất lượng quản trị và khả năng đáp ứng của các cấp chính quyền trung ương và địa phương đã góp phần vào thành công của Việt Nam trong phòng chống dịch Covid-19 (Nguyen & Malesky, 2020). Các tiến bộ trong việc cung cấp dịch vụ y tế công, sự minh bạch và kiểm soát tham nhũng của khu vực công có thể đã góp phần làm gia tăng niềm tin của người dân vào chính phủ.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng phản ánh mức độ tin tưởng cao của người dân nói chung đối với Chính phủ trong công tác chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid-19 (92,8%). Nghiên cứu phân tích sâu và so sánh mức độ tin tưởng của người sở tại là người sinh ra và sống tại Hà Nội (sau đây gọi là người Hà Nội), với người từ các vùng khác chuyển đến Hà Nội sinh sống (sau đây gọi là người nhập cư). Mức độ tin tưởng của người Hà Nội cao hơn người nhập cư với tỷ lệ 94,9% và 90,7%; khoảng chênh lệch chỉ 4% không đáng kể (hình 3.1).

Hình 3.1: Mức độ tin tưởng của người dân đối với Chính phủ trong chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo tình trạng cư trú



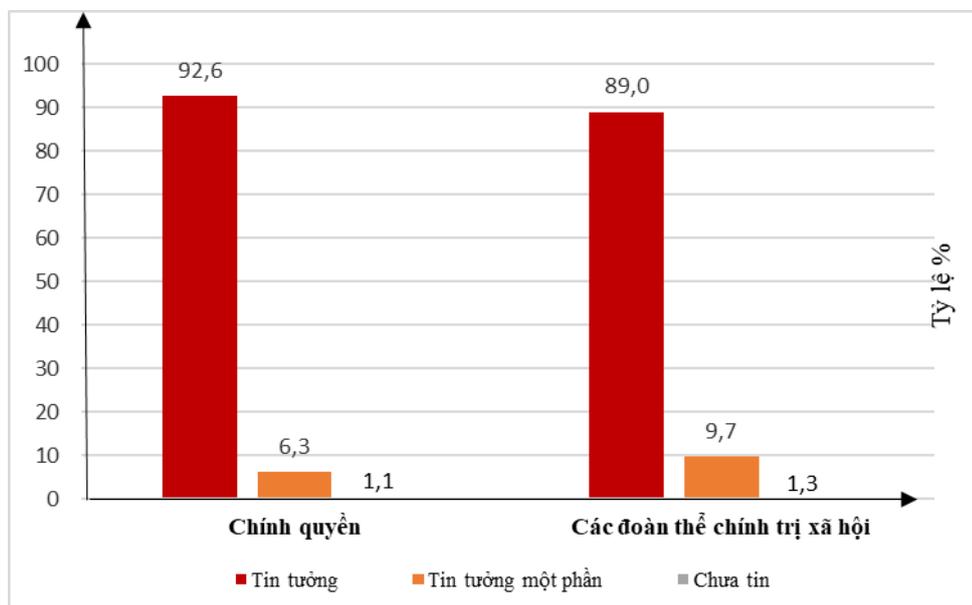
Nguồn: Phân tích số liệu điều tra khảo sát của đề tài.

Có một tỷ lệ nhỏ người dân bày tỏ thái độ thiếu tin tưởng (không tin) với 7,2%. Người dân thiếu tin tưởng do còn những băn khoăn về nhân lực tham gia phòng, chống dịch bệnh nếu số lượng ca nhiễm tăng nhanh, hoặc lo lắng quá trình thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh có sự chông chéo, quá tải đối với ngành y tế. Trong số đó, tỷ lệ người

nhập cư (9,3%) cao gần gấp đôi người Hà Nội (5%). Vì sao những người nhập cư bày tỏ thái độ không tin tưởng cao hơn hẳn người Hà Nội như vậy? Kết quả nghiên cứu định tính chỉ ra rằng, vấn đề không chỉ là sự bày tỏ thái độ không tin tưởng vào các quyết sách phòng chống dịch bệnh của Chính phủ, mà đằng sau đó là sự bất an về cuộc sống của chính họ khi mất việc làm, giảm thu nhập trong bối cảnh dịch bệnh đe dọa đến sức khỏe. Những người không tin tưởng là những người có thu nhập thấp với mức sống dưới trung bình. Hơn nữa, người nhập cư cũng nói rằng, họ bày tỏ sự lo lắng về quyền lợi của họ hoặc các thủ tục nhận hỗ trợ từ Chính phủ có thể sẽ gặp khó khăn hơn người sở tại.

Tại cơ sở, không chỉ chính quyền mà các tổ chức chính trị xã hội đều cùng nhau phối hợp chặt chẽ thực hiện các biện pháp chống dịch. Trong đó, Mặt trận Tổ quốc giữ vai trò quan trọng đối với hoạt động hỗ trợ an sinh cho người dân. Các đoàn thể khác như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh... là các đầu mối tham gia tại các chốt kiểm soát phòng dịch và hỗ trợ cung cấp thông tin, cung cấp thực phẩm cho các khu dân cư. Mức độ tin tưởng của người dân đối với các tổ chức chính trị xã hội có phần sụt giảm so với chính quyền (hình 3.2).

Hình 3.2: Mức độ tin tưởng của người dân đối với chính quyền và các đoàn thể chính trị xã hội trong phòng chống dịch bệnh Covid-19



*Nguồn:* Phân tích số liệu điều tra khảo sát của đề tài.

Mức độ tin tưởng đối với chính quyền đạt 92,6%, mức độ tin tưởng đối với các đoàn thể chính trị xã hội đạt 89%. Tuy mức độ tin tưởng thấp hơn, nhưng khoảng chênh không đáng

kể 3,6%. Lý giải cho câu hỏi vì sao mức độ tin tưởng đối với các đoàn thể chính trị thấp hơn mức độ tin tưởng đối với chính quyền, người dân cho rằng: chính quyền có các chế tài khi cần có thể áp dụng xử phạt ngay tại chỗ, còn các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội chủ yếu là tuyên truyền vận động. Như vậy, chế tài của các hình thức xử phạt khi người dân vi phạm các quy định về phòng chống dịch bệnh là yếu tố mạnh, ảnh hưởng tích cực đến hiệu quả phòng, chống dịch bệnh. Đây cũng chính là điểm mạnh làm gia tăng niềm tin của người dân đối với chính quyền.

Trong bối cảnh Đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, mức độ lây lan nhanh, chính sách về vắc-xin là giải pháp mà Chính phủ đang nỗ lực thúc đẩy để Việt Nam có thể tiêm sớm nhất cho người dân. Tại Mỹ, theo kết quả cuộc khảo sát trực tuyến vào tháng 6/2020, thì tỷ lệ người trả lời có thể sẽ tiêm vắc-xin ngừa Covid-19 là 52%, có thể tiêm là 27%, có lẽ không tiêm là 15%, và chỉ có 7% chắc chắn không tiêm. Chúng tôi cho rằng, việc quyết định tiêm hay không tiêm vắc-xin có liên quan đến sự tin tưởng của họ đối với vắc-xin. Ở Việt Nam, cuộc khảo sát trực tuyến gần đây nhất (tháng 3/2021) do Viện Xã hội học thực hiện cho thấy, có 22,6% người trả lời nói rằng vắc-xin có thể hoàn toàn kiểm soát dịch bệnh (Nguyễn Đức Vinh, Nguyễn Tuấn Minh, 2021). Tại thời điểm này, các nước phương Tây đã có vắc-xin tiêm cho người dân, nhưng trên thực tế dịch bệnh vẫn chưa được kiểm soát. Điều này ít nhiều có những tác động đến thái độ của người dân đối với vắc-xin ở những nước đang phát triển như Việt Nam. Tỷ lệ này thấp hơn kết quả nghiên cứu của chúng tôi với 56,7% đồng ý vắc-xin có thể phòng ngừa dịch bệnh và cao hơn 2,5 lần kết quả khảo sát trước đó. Có thể do thời điểm thực hiện khảo sát này (tháng 5/2021) diễn ra sau cuộc khảo sát trước (tháng 3/2021) 2 tháng trong bối cảnh dịch bệnh tiếp tục lây lan mạnh, các thông tin về vắc-xin như chất lượng, loại vắc-xin, hiệu quả của vắc-xin được phổ biến nhiều hơn, rõ hơn. Đây là cơ sở dẫn đến quan điểm của người dân về vắc-xin đã có những thay đổi theo chiều hướng tin tưởng vào vắc-xin. Tương tự tỷ lệ nói rằng, vắc-xin chỉ phòng ngừa được một phần dịch bệnh và cần kết hợp các phương pháp khác là 39,78%, tỷ lệ này ở nghiên cứu trước là 71,7%. Điều này một phần cũng phụ thuộc vào truyền thông, trong một thời gian dài dường như không có thông tin về vắc-xin trên báo chí. Vắc-xin chỉ trở lại như là cứu cánh khi dịch bệnh có dấu hiệu lan rộng ở khu vực phía Nam. Như vậy, theo thời gian, nhận thức của người dân về vắc-xin đã có những thay đổi theo chiều hướng tích cực, người dân đặt trọn niềm tin vào vắc-xin là có thể bảo vệ sức khỏe con người. Theo đó, phần lớn người tham gia khảo sát có mức độ tin tưởng vào vắc-xin ở nghiên cứu này là khá cao (74,3%).

Thông tin mới nhất về tác dụng của vắc-xin được Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát bệnh tật Hoa Kỳ công bố vừa qua khẳng định, những người chưa tiêm vắc xin ngừa Covid-19 có nguy cơ tái nhiễm cao hơn hai lần những người đã tiêm (Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát bệnh tật Hoa Kỳ, 2021). Điều này càng khẳng định tầm quan trọng của vắc-xin đối với sức khỏe của con người. Các hoạt động đàm phán, thỏa thuận với thế giới liên tục trong bối cảnh dịch bệnh phức tạp để vắc-xin có thể về Việt Nam sớm nhất và nhiều nhất đã thúc đẩy gia tăng niềm tin của người dân với Chính phủ.

## 6. Kết luận

Niềm tin xã hội được gây dựng và củng cố bắt đầu từ các tổ chức xã hội nhỏ như: gia đình, rồi đến các nhóm xã hội (cộng đồng) và lớn hơn là các thiết chế xã hội. Nghiên cứu niềm tin xã hội từ tiếp cận xã hội học cho thấy, mối liên hệ chặt chẽ giữa cộng đồng và các thiết chế xã hội trong cơ chế tạo ra và củng cố niềm tin của người dân trong phòng chống dịch bệnh. Kết quả nghiên cứu chỉ ra mức độ tin tưởng cao của người dân đối với cộng đồng và các thiết chế xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Mức độ tin tưởng đối với gia đình cao hơn cộng đồng, mức độ tin tưởng đối với chính quyền cao hơn các tổ chức chính trị - xã hội, mức độ tin tưởng đối với các thiết chế xã hội cao và cao đều trên các nhóm xã hội khác nhau. Mặc dù vậy, vẫn còn những hạn chế đối với nhóm những người nhập cư, khi các chính sách về an sinh xã hội (tiêm vắc-xin miễn phí, trợ cấp thất nghiệp) theo chỉ đạo của Chính phủ còn những khoảng trống trong quá trình thực hiện.

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 ở Việt Nam đang tiếp tục diễn biến phức tạp, đoàn kết cộng đồng và sự phối hợp của các thiết chế xã hội nhằm triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh là những yếu tố quan trọng tạo nên niềm tin của người dân và sự bình ổn xã hội. Mặc dù kết quả nghiên cứu cho thấy, mức độ tin tưởng cao của người dân đối với cộng đồng và các thiết chế xã hội, tuy nhiên, mức độ tin tưởng có thể thay đổi, nó phụ thuộc vào diễn biến của dịch bệnh và tình hình phòng chống dịch bệnh. Tại thời điểm này, một số dự báo cho rằng, nếu dịch bùng phát trên diện rộng, số ca nhiễm tăng nhanh thì sẽ dẫn đến tình trạng quá tải đối với hệ thống y tế. Lúc đó, sẽ có những ảnh hưởng nặng nề hơn đến phát triển kinh tế - xã hội, bình ổn xã hội, thậm chí ảnh hưởng xấu đến quản lý xã hội và sự phát triển bền vững của đất nước. Về mặt bản chất, niềm tin xã hội được hình thành từ các tương tác trong cộng đồng và các thiết chế xã hội. Nếu các tương tác của cộng đồng và các thiết chế xã hội đạt được mục tiêu, nghĩa là đạt được thành công trong phòng chống dịch, thì niềm tin xã hội được duy trì, xã hội được ổn định.

## Tài liệu tham khảo

1. Đặng Nguyên Anh (2018), “Niềm tin xã hội: từ nghiên cứu đến thực tiễn”, Tạp chí Khoa học xã hội, số 5.
2. Đặng Nguyên Anh (2020), Đại dịch Covid-19 và phép thử đối với xã hội hiện nay, in trong Kỷ yếu “Diễn đàn khoa học 2020 - Tác động kinh tế - xã hội của đại dịch Covid-19 ở Việt Nam”, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
3. Vũ Hào Quang (2014), “Lý thuyết giá trị và mô hình biến đổi giá trị trong nghiên cứu xã hội học”, Tạp chí Khoa học xã hội, số 3 (76).
4. Trần Hữu Quang (2013), “Lòng tin trong xã hội và vốn xã hội”, in trong Lòng tin và vốn xã hội, Nxb Tri thức, Hà Nội.
5. Nguyễn Quý Thanh (2016), Phép đặc tam giác về vốn xã hội của người Việt Nam - Mạng lưới quan hệ - Lòng tin - Sự tham gia, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

6. Nguyễn Đức Vinh, Vũ Mạnh Lợi & Nguyễn Đức Chiện (2020), Một số tác động xã hội của đại dịch Covid-19, in trong Kỷ yếu “Diễn đàn khoa học 2020 - Tác động kinh tế - xã hội của đại dịch Covid-19 ở Việt Nam”, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
7. Nguyễn Đức Vinh, Nguyễn Tuấn Minh (2021), “Khảo sát thái độ của người dân về vắc-xin ngừa Covid-19”, Tạp chí *Xã hội học*, số 2.
8. Delhey, Newton (2005), Social Trust: Global Pattern or Nordic Exceptionalism? *European Sociological Review*, September.
9. Siegrist M, Gutscher H., & Earle TC., (2005), Perception of risk: the influence of general trust, and general confidence, *Journal of Risk Research*, 8(2).
10. Su K, Liu H., & Zhang H., (2019), Board size, social trust, and corporate risk taking: evidence from China, *Managerial and Decision Economics*, 40(6).
11. Ngọc Hà (2020), “Người dân tin tưởng vào các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19”, <https://dangcongsan.vn/thoi-su/nguoi-dan-tin-tuong-va-o-cac-bien-phap-phong-chong-dich-covid-19-554718.html>, truy cập ngày 05/7/2021.
12. Thu Lan (2021), “Việt Nam là nước xử lý đại dịch Covid-19 tốt thứ 2 trên thế giới”, <https://dangcongsan.vn/the-gioi/the-gioi-noi-ve-viet-nam/viet-nam-la-nuoc-xu-ly-dai-dich-covid-19-tot-thu-2-tren-the-gioi-573845.html>, truy cập ngày 05/7/2021.
13. TTXVN (2021), “Tỷ lệ người dân Việt Nam hài lòng với các biện pháp của chính phủ trong kiểm soát Covid-19 cao nhất thế giới”, <https://nhandan.vn/tin-tuc-the-gioi/ty-le-nguoi-dan-viet-nam-hai-long-voi-cac-bien-phap-cua-chinh-phu-trong-kiem-soat-covid-19-cao-nhat-the-gioi-644792/>, truy cập ngày 05/7/2021.
14. Tổ chức Y tế Thế giới (2020), “WHO Director-General's opening remarks at the media briefing on Covid-19 - 11 March 2020”, <https://www.who.int/director-general/speeches/detail/who-director-general-s-opening-remarks-at-the-media-briefing-on-covid-19---11-march-2020>, truy cập ngày 06/7/2021.
15. Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát bệnh tật Hoa Kỳ (2021), “New CDC Study: Vaccination Offers Higher Protection than Previous Covid-19 Infection”, <https://www.cdc.gov/media/releases/2021/s0806-vaccination-protection.html>, truy cập ngày 06/7/2021.
16. Hani Kim (2020), “The sociopolitical context of the Covid-19 response in South Korea”, <http://dx.doi.org/10.1136/bmjgh-2020-002714>, truy cập ngày 06/7/2021.
17. Nguyen & Malesky (2020), “Reopening Vietnam: How the country’s improving governance helped it weather the Covid-19 pandemic”, <https://www.brookings.edu/blog/order-from-chaos/2020/05/20/reopening-vietnam-how-the-countrys-improving-governance-helped-it-weather-the-covid-19-pandemic/>, truy cập ngày 06/7/2021.
18. O. Yul Kwon (2019), “Social Trust and Economic Developments - The Case of South Korea”, <http://doi.org/10.4337/9781/784719609>, truy cập ngày 06/7/2021.
19. Putnam, R.D., (1995), “Bowling Alone: America’s Declining Social Capital”, <https://doi.org/10.1353/jod.1995.0002>, truy cập ngày 06/7/2021.